

Bản án số: 90/2019/DS-ST

Ngày: 06/6/2019

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản  
và hợp đồng mượn tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **MÃ THANH TRUNG**

2. Ông **TRẦN TRUNG NHÂN**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **TRẦN MINH CƯỜNG** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông **NGUYỄN VĂN HẢI** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 478/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mượn tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **LÊ THỊ T**, sinh năm 1966. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Chị **CAO HOÀNG DIỄM K**, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị **LÊ THỊ TR**, sinh năm 1970. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Anh **TRÀ QUỐC H**, sinh năm 1985. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Anh **NGUYỄN DUY KH**, sinh năm 1989. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: phường 0, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 16/11/2018, tờ tự khai ngày 09/12/2018 và lời khai tại Tòa, nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày:

Ngày 28/7/2017, bà T có cho chị K mượn số tiền 45.000.000đ và 04 chỉ vàng 24kr, hẹn 05 tháng trả.

Vào ngày 30/7/2017, bà T có cho chị K vay số tiền 25.000.000đ, hạn 03 tháng trả; Ngày 05/01/2018, bà T cho chị K vay số tiền 110.000.000đ; hạn 02 tháng trả; Ngày 24/7/2018, bà T có cho chị K vay số tiền 50.000.000đ, hạn ngày 03/8/2018 trả; lãi suất thỏa thuận là 30%/tháng.

Nguồn tiền vàng mà bà T có cho chị K vay mượn có một phần là của chị Lê Thị Tr số tiền 45.000.000đ và 04 chỉ vàng 24kr, của anh Trà Quốc H số tiền 50.000.000đ, của anh Nguyễn Duy Kh số tiền 25.000.000đ, còn lại số tiền 110.000.000đ là của bản thân bà T.

Đến nay chị K vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà. Nay bà T yêu cầu chị K trả số tiền mượn và vay còn thiếu tổng cộng 230.000.000đ và 04 chỉ vàng 24kr một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi suất phát sinh.

*Bị đơn chị Cao Hoàng Diễm K:* Không có văn bản ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà T, đồng thời vắng mặt không rõ lý do.

*Theo biên bản ghi lời khai ngày 19/02/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Tr trình bày:*

Chị có tên thường gọi là Thu V, là em ruột của bà T và là chỗ hàng xóm với chị K. Chị có biết việc chị K có vay mượn tiền vàng của bà T. Trong phần tiền bà T cho chị K mượn nguồn gốc có một phần của chị là 45.000.000đ và 04 chỉ vàng 24kr. Trong vụ án này, bản thân chị không có ý kiến hay yêu cầu gì nếu sau này bà T không trả cho chị thì chị sẽ khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác, nay chỉ mong Tòa án xem xét giải quyết buộc chị K trả nợ cho bà T.

*Theo tờ tự khai (không ghi ngày tháng năm), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trà Quốc H trình bày:*

Anh có cho bà T mượn tiền để cho chị K trả tiền ngân hàng vào ngày 24/7/2018, anh không có ý kiến gì tùy Tòa xét xử. Đồng thời xin vắng mặt không tham gia tố tụng.

*Theo tờ tự khai (không ghi ngày tháng năm), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy Kh trình bày:*

Anh đã nhận tiền cho vay từ bà T rồi không ý kiến hay yêu cầu gì. Đồng thời xin vắng mặt không tham gia tố tụng.

*Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:* Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự chấp hành đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Hiện tại thì chưa phát hiện sai sót gì để kiến nghị khắc phục. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận buộc chị K phải trả cho bà T số nợ tổng cộng 230.000.000đ và 04 chỉ vàng 24 kr.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### ***Về tố tụng:***

[1] Chị Cao Hoàng Diễm K vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai; Anh Trà Quốc H, anh Nguyễn Duy Kh có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị K, anh H, anh Kh.

[2] Tại Toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự thì nguyên đơn đã cho bị đơn mượn số tiền 45.000.000đ và 04 chỉ vàng 24kr, còn lại số tiền 50.000.000đ, số tiền 25.000.000đ và số tiền 110.000.000đ là nguyên đơn cho bị đơn vay. Đồng thời, nguyên đơn đã có yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn phải trả số tiền mượn và vay còn thiếu tổng cộng 230.000.000đ và 04 chỉ vàng 24kr nên xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mượn tài sản được quy định tại Điều 463, Điều 494 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

***Về nội dung:***

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn khẳng định bị đơn có mượn và vay nhiều lần tổng cộng số tiền 230.000.000đ và 04 chỉ vàng 24kr thông qua các biên nhận mà bị đơn đã ký tên vào, từ ngày vay và mượn đến nay bị đơn kéo dài không trả cho nguyên đơn được khoản tiền nào. Đồng thời, thông qua ý kiến của chị Tr là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án chị xác định có biết việc chị K vay mượn tiền vàng của bà T vì nguồn gốc tiền vàng mà bà T có cho chị K vay mượn có một phần là của chị số tiền 45.000.000đ và 04 chỉ vàng 24kr, số tiền 50.000.000đ là của anh H, số tiền 25.000.000đ là của anh Kh, còn lại số tiền 110.000.000đ là của bản thân chị T. Thêm vào đó, trong quá trình thụ lý vụ án Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho bị đơn để đảm bảo quyền nêu ý kiến, cũng như hoà giải để các bên có điều kiện thương lượng, thỏa thuận vấn đề tranh chấp nhưng bị đơn vẫn không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt không lý do. Chứng tỏ, bị đơn cố tình từ bỏ quyền phản đối, quyền chứng minh của mình và thể hiện bị đơn đã không phản bác đối với việc khởi kiện của nguyên đơn. Từ đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị T là có căn cứ và Toà án có đủ cơ sở buộc bị đơn chị Cao Hoàng Diễm K chịu trách nhiệm trả số tiền mượn và vay còn thiếu tổng cộng là 230.000.000đ và 04 chỉ vàng 24kr cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 466, Điều 496 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

(Giá vàng tại thời điểm xét xử là 3.600.000đ/chỉ vàng 24kr)

[5] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469, Điều 470, Điều 494, Điều 496 của Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

**Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T.

Buộc chị Cao Hoàng Diễm K phải có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị T số tiền 230.000.000đ và 04 chỉ vàng 24kr.

Kể từ ngày bà Lê Thị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Cao Hoàng Diễm K chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

*Về án phí:* Chị Cao Hoàng Diễm K phải chịu 12.220.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Lê Thị T số tiền 5.750.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 09638 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

*Về quyền kháng cáo:* Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**